

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 1763 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Công văn số 8536/VPCP-KSTT ngày 11/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn công bố, công khai; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 3100/QĐ-BTP ngày 22/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1406/TTr-STP ngày 31/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp được công bố tại Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên lĩnh vực Tư pháp (thủ tục hành chính số 01, 02, 03, 04 mục

VI, phần I và nội dung cụ thể thủ tục hành chính số 01, 02, 03, 04 mục VI, phần II)
(có Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp;
Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này. / *Tuo*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCC. *MV*

Thaont.10.2025 *th*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Loan

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THAY THẾ TRONG
LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1763** /QĐ-UBND ngày **05** tháng **11** năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN
1	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	Phổ biến, giáo dục pháp luật	UBND tỉnh
2	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	Phổ biến, giáo dục pháp luật	UBND tỉnh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

- a) **Trình tự thực hiện:** Do Chủ tịch UBND tỉnh quy định
- b) **Cách thức thực hiện:** Do Chủ tịch UBND tỉnh quy định
- c) **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Do Chủ tịch UBND tỉnh quy định
- d) **Thời hạn giải quyết:** Do Chủ tịch UBND tỉnh quy định.
- đ) **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức cấp tỉnh.
- e) **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân tỉnh.
- g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh của Chủ tịch UBND tỉnh.
- h) **Phí, lệ phí (nếu có):** Không.
- i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Do Chủ tịch UBND tỉnh quy định
- k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:**
 Báo cáo viên pháp luật phải có đủ các tiêu chuẩn sau:
- Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có uy tín trong công tác;
 - Có khả năng truyền đạt;
 - Có bằng tốt nghiệp đại học luật và thời gian công tác trong lĩnh vực pháp luật ít nhất là 02 năm; trường hợp không có bằng tốt nghiệp đại học luật, nhưng có bằng tốt nghiệp đại học khác thì phải có thời gian công tác liên quan đến pháp luật ít nhất là 03 năm.
- l) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 của Quốc hội ngày 20/6/2012;
 - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;
 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;
 - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật;
 - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;
 - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực Tư pháp;

- Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

2. Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

- **Trình tự thực hiện:** Do Chủ tịch UBND tỉnh quy định.

- **Cách thức thực hiện:** Do Chủ tịch UBND tỉnh quy định.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Do Chủ tịch UBND tỉnh quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Do Chủ tịch UBND tỉnh quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức cấp tỉnh

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Do Chủ tịch UBND tỉnh quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Các trường hợp miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật bao gồm:

+ Tự nguyện xin thôi làm báo cáo viên pháp luật vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do chính đáng khác;

+ Không còn là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc chuyển công tác khỏi cơ quan, tổ chức đã đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật;

+ Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Từ chối không thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo sự phân công của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp mà không có lý do chính đáng từ 03 lần trở lên;

+ Thực hiện một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 9 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật;

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 của Quốc hội ngày 20/6/2012;
- + Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- + Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;
- + Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật;
- + Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;
- + Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực Tư pháp;
- + Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp./.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4463 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
1	Thủ tục Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh).	Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên lĩnh vực Tư pháp
2	Thủ tục Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp huyện).	
3	Thủ tục Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh).	
4	Thủ tục Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp huyện).	